

Số: 1657 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 09 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Đề án “Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ phục vụ xuất khẩu;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước về phát triển ngành điều Bình Phước giai đoạn 2020–2025 và tầm nhìn đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021–2025;*

*Căn cứ Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020–2025;*

*Căn cứ Kết luận số 360-KL/TU ngày 25 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước về phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 44/TTr-SCT ngày 25 tháng 8 năm 2022.*



**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

**Điều 2.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Trung tâm CNTT&TT;
- LĐVP, P: TH, KT;
- Lưu: VT. (Quế-29.8).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Trần Tuệ Hiền**



**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH BÌNH PHƯỚC** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ ÁN**

**Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước,  
trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025,  
định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

**PHẦN I**

**SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. Sự cần thiết xây dựng đề án**

Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI về Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025) đã xác định 03 nhóm sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh là: hạt điều, gỗ và thực phẩm, với 03 nhiệm vụ: tạo vùng nguyên liệu, chế biến sâu và hình thành liên kết chuỗi trên địa bàn định hướng xuất khẩu.

Trong thời gian qua tỉnh nhà đã nỗ lực tái cấu trúc ngành hàng, lĩnh vực, sản phẩm theo hướng chế biến sâu, nâng cao giá trị gia tăng. Tỉnh cùng với cộng đồng doanh nghiệp phấn đấu đạt 3,5 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu năm 2021. Trong đó, 02 nhóm sản phẩm chế biến điều và gỗ xuất khẩu chủ lực chiếm tỷ trọng 41% kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Bên cạnh đó, ngành chế biến thực phẩm hướng tới chinh phục thị trường trong nước và xuất khẩu đang là ngành mới nổi và có nhiều triển vọng trong việc đóng góp tăng trưởng của tỉnh nhà.

Tuy nhiên, trong tình hình mới hiện nay với sự cạnh tranh gay gắt của thị trường trong và ngoài nước. Đồng thời, nội tại của từng nhóm sản phẩm chế biến cũng đã bộc lộ những hạn chế cần giải quyết như: ngành điều và ngành gỗ còn ít sản phẩm chế biến sâu, nên giá trị gia tăng của sản phẩm và sức cạnh tranh tại các thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu trực tiếp vào hệ thống phân phối - bán lẻ tiềm năng ở nước ngoài còn hạn chế; chưa có khả năng truy xuất nguồn gốc điều và gỗ hợp pháp một cách hiệu quả; thực phẩm chế biến từ thịt heo, thịt gà đang trong giai đoạn ổn định mô hình sản xuất khép kín theo tiêu chuẩn quốc tế để xuất khẩu; công nghiệp chế biến trái cây chủ yếu là sơ chế, chưa có nhiều sản phẩm chế biến sâu.

Trước khả năng 03 nhóm sản phẩm chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm (thịt heo, thịt gà và trái cây) khó phát triển tương xứng với tiềm năng và thế



mạnh của tỉnh, thì việc nghiên cứu, xây dựng Đề án “Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” là hết sức cần thiết.

## II. Cơ sở pháp lý xây dựng đề án

- Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ phục vụ xuất khẩu.

- Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 15/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển ngành điều Bình Phước giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021-2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

## PHẦN II

### THỰC TRẠNG CHẾ BIẾN 03 NHÓM NGÀNH CỦA TỈNH

#### I. Thực trạng

##### 1. Chế biến sản phẩm điều

- Chế biến hạt điều trên địa bàn tỉnh đóng góp vào GRDP hàng năm khoảng 11%. Chế biến và xuất khẩu hạt điều được ưu đãi của nhà nước về thuế xuất nhập khẩu, thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp nên hàng năm ngành này đóng góp vào nguồn thu ngân sách tỉnh khoảng 14,0 tỷ đồng.

- Bình Phước có khoảng 500 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến, xuất - nhập khẩu sản phẩm điều, chiếm 70% số doanh nghiệp và chiếm 50-80% năng lực chế biến hạt điều của cả nước, với 03 dòng sản phẩm chính: (1) hạt điều nhân trắng (216.613 tấn, chiếm 99% sản lượng hạt điều nhân); (2) Hạt điều nhân chế biến sâu (*rang muối, phủ wasabi, mật ong, nước cốt dừa, ...*, 2.004 tấn, chiếm 1% sản lượng hạt điều nhân) và (3) Chế biến dầu vỏ hạt điều (CNSL) chưa tinh lọc (29.412 tấn, chiếm 1% trong kim ngạch xuất khẩu của điều).

- Công nghệ chế biến nhân trắng đã từng bước được cơ giới hóa, tự động hóa, nội địa hóa ngày càng cao, làm cho năng lực chế biến của tỉnh vượt quá 3,4 lần sản lượng hạt điều nguyên liệu của Bình Phước. Công nghệ chế biến nhân trắng thành sản phẩm dinh dưỡng ăn liền (*bánh, kẹo, nhân hạt điều rang muối, phủ wasabi, mật ong, nước cốt dừa, ...*) đến nay cơ bản đạt được tiêu chuẩn xuất



khẩu vào những thị trường tiềm năng như Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản. Công nghệ chế biến dầu vỏ hạt điều (CNSL) và dầu chiết xuất từ vỏ lụa hạt điều còn thô sơ và chưa ở mức tinh lọc để đáp ứng nhu cầu rất lớn tại thị trường Châu Âu.

- Tổng sản lượng hạt điều thô đưa vào chế biến năm 2020 khoảng 984.000 tấn. Trong đó, cả vùng nguyên liệu trồng điều của tỉnh với quy mô 140.000 ha cung ứng sản lượng hạt điều thô 189.000 tấn. Do đó, để đảm bảo nguyên liệu hạt điều thô phục vụ cho chế biến, năm 2020 các doanh nghiệp trên địa bàn đã phải nhập khẩu nguyên liệu từ khoảng 15 quốc gia (gồm *Campuchia, Ấn Độ, Indonesia, Ivory Coast, Nigeria, Tanzania,...*) với sản lượng gần 645.000 tấn, bên cạnh đó vẫn phải thu mua ngoài tỉnh khoảng 150.000 tấn.

- Sản phẩm nhân hạt điều Bình Phước được đánh giá là có chất lượng rất tốt trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, đã chinh phục được nhiều thị trường quốc tế khó tính và nhiều tiềm năng như: Trung Quốc, Châu Âu, Bắc Mỹ, Châu Úc, Nhật Bản, Singapore,... Mỗi năm, ngành chế biến hạt điều của tỉnh đóng góp từ 30-45% tổng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh. Tính đến cuối năm 2021, tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu sản phẩm chế biến điều của tỉnh đạt 1,2 tỷ USD. Tuy nhiên, do giá bán hạt điều qua chế biến còn cao so với thu nhập của người dân nên sản lượng tiêu thụ trong nước còn hạn chế.

## 2. Chế biến sản phẩm gỗ

- Chế biến sản phẩm gỗ trên địa bàn tỉnh đóng góp vào GRDP hàng năm chỉ khoảng 2,3%. Chế biến và xuất khẩu sản phẩm gỗ được ưu đãi của nhà nước về thuế xuất nhập khẩu, thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp nên hàng năm ngành này đóng góp vào nguồn thu ngân sách tỉnh khoảng 396 tỷ đồng.

- Sản phẩm gỗ của Bình Phước tiêu thụ nội địa chủ yếu là hàng mộc mỹ nghệ và gia dụng với quy mô nhỏ. Do đó, phần lớn sản phẩm gỗ của tỉnh chủ yếu phục vụ xuất khẩu. Kim ngạch xuất khẩu gỗ năm 2021 đạt 263,8 triệu USD, đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu của tỉnh khoảng 6,7% và chỉ chiếm bình quân 1,4% tỷ trọng xuất khẩu gỗ của cả nước. Thị trường xuất khẩu tập trung ở một số nước như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Châu Âu, Hàn Quốc với các dòng sản phẩm như: viên nén, ván lạng, ván MDF, gỗ xẻ hộp, gỗ xẻ thanh và ván ghép các loại.

- Bình Phước hiện có khoảng 300 cơ sở chế biến gỗ (trong đó 96 doanh nghiệp có quy mô lớn bao gồm 10 doanh nghiệp FDI). Đầu tư nước ngoài (Hàn Quốc, Đài Loan, Malaysia, Trung Quốc) vào tỉnh trong hoạt động chế biến gỗ ngày càng tăng. Tập đoàn Dongwha VRG trên địa bàn đầu tư quy mô được xếp hạng lớn nhất Đông Nam Á với công nghệ hiện đại. Đặc biệt quan trọng, trên địa bàn tỉnh đã hình thành cụm ngành gỗ theo chuẩn quốc tế tham gia từ trồng, khai thác và chế biến (như Công ty Hải Vương), nhập khẩu, chế biến và sản xuất các sản phẩm gỗ xuất khẩu (như các Công ty: Eastwood Energy, SG Vina, S&K Luxury Packing Vina, Thuận Lợi BP, Thuận Phú Wood và Thiên Phú Wood).

- Các doanh nghiệp lớn trong chế biến gỗ đang ứng dụng công nghệ khá



tiên tiến, có suất đầu tư khá cao, ít thâm dụng lao động. Bên cạnh đó, một số ít doanh nghiệp có quy mô, năng lực sản xuất/chế biến nhỏ và vừa, thậm chí siêu nhỏ như hộ cá thể thường chủ yếu sản xuất đồ gỗ gia dụng, mộc mỹ nghệ, nội thất văn phòng, gỗ xây dựng,...

- Mặc dù tỉnh có diện tích lớn đất trồng cây công nghiệp và khoảng 5.000 ha rừng trồng, cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến gỗ. Tuy nhiên, khối lượng gỗ nguyên liệu phục vụ chế biến hàng năm vẫn thiếu hụt, phải nhập khẩu và mua ngoài tỉnh từ khoảng 25-80% tùy năm, tương ứng lượng thiếu hụt tới 49.000 m<sup>3</sup>/năm. Do đó, doanh nghiệp trong tỉnh đang phải chịu sự cạnh tranh gay gắt trong việc thu mua gỗ nguyên liệu.

### **3. Chế biến thực phẩm từ thịt heo, thịt gà và trái cây**

- Chế biến thực phẩm từ thịt heo, thịt gà mới hình thành trên địa bàn tỉnh nên đóng góp vào GRDP hàng năm và thuế là chưa nhiều. Sản phẩm chế biến từ thịt heo, thịt gà được vận hành chính bởi khu vực FDI. Trước mắt, Công ty Japfa Comfeed Vietnam đầu tư Nhà máy giết mổ tại KCN Minh Hưng Sikico với công suất 37,4 triệu con gà/năm (*đáp ứng hơn 50% tổng đàn gà nuôi hàng năm*) và 374.400 con heo/năm (*đáp ứng hơn 22% tổng đàn heo nuôi hàng năm*). Công ty TNHH CPV Food đầu tư 230 triệu USD vào khu phức hợp, trong đó có đầu tư Nhà máy giết mổ phục vụ công suất chế biến 36.000 tấn sản phẩm gà/năm (*cho năm 2021, tương đương 15 triệu con gà*), từ năm 2022 đến năm 2025 phục vụ công suất chế biến 171.400 tấn sản phẩm gà/năm (*tương đương 71,4 triệu con gà*).

Như vậy, năng lực giết mổ gà của hai công ty sẽ vượt quá quy mô đàn hiện có. Riêng năng lực giết mổ heo còn thấp. Tổng đàn heo hiện nay của tỉnh chỉ cung cấp cho hoạt động giết mổ (dùng ở sơ chế, quy mô hộ cá thể), đóng gói, vận chuyển và tiêu thụ trong và ngoài tỉnh.

- Cả hai Tập đoàn CPV Food và Japfa Comfeed Vietnam sử dụng công nghệ, thiết bị hiện đại nhập khẩu từ Châu Âu; với quy mô hiện tại CPV Food được đánh giá có quy mô lớn nhất Đông Nam Á. Công suất chế biến sản phẩm gà 36.000 tấn năm 2021 mới chủ yếu phục vụ thị trường trong nước, CPV Food đã xuất khẩu thử nghiệm thành công được sản phẩm gà vào Hồng Kông. Sản lượng sản phẩm heo và gà đáp ứng nhu cầu sử dụng trong tỉnh và khoảng 70% tiêu thụ ngoài tỉnh. Từ năm 2022 sẽ ổn định ở mức 170.400 tấn (*trong đó xuất khẩu là 103.000 tấn, tương ứng hơn 60%*). Đến năm 2025 tỉnh sẽ có thêm 1.000 tấn sản phẩm gà từ Japfa Comfeed Vietnam (*trong cụm dây chuyền chế biến thịt heo và gà xuất khẩu với sản lượng cả hai là 2.000 tấn sản phẩm/năm, tương ứng 50% sản lượng mỗi loại*) để ổn định tổng sản lượng sản phẩm heo và gà chế biến toàn tỉnh 171.400 tấn.

- Trên địa bàn tỉnh đã có khoảng 12 tập đoàn chăn nuôi lớn đã đầu tư phát triển đàn heo và gà phục vụ nguyên liệu để chế biến thực phẩm như: CPV Food, Japfa Comfeed Vietnam, Emivest, CJ, Hòa Phước, Thái Việt Swine Line, Tân Long, New Hope, Vietswan, Dabaco, Sunjin, Velmar,.... Bên cạnh đó, trên địa



bàn tỉnh còn có 349 trang trại heo, 80 trang trại gà và các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ. Tổng đàn heo quy mô trang trại 1.945.038 con và tổng đàn gà 8.921.660 triệu con. Mô hình vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, truy suất nguồn gốc đang mới được tỉnh quan tâm triển khai để đáp ứng nhu cầu chế biến và tiêu chuẩn xuất khẩu quốc tế trong thời gian tới.

- Trong thời gian qua, ngành chế biến thực phẩm từ thịt heo, thịt gà của tỉnh mới hình thành, do đó, chỉ mới cung cấp cho thị trường trong nước. Tuy nhiên, thời gian gần đây có nhiều doanh nghiệp đã đầu tư vào công đoạn chế biến sâu để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và tăng tốc xuất khẩu. Sản phẩm gà chế biến của tỉnh gồm: thịt gà tươi, thịt gà đông lạnh, thịt gà tươi tẩm ướp, thịt gà đông lạnh tẩm ướp, thịt gà chế biến.

- Bên cạnh vùng chăn nuôi lớn, Bình Phước cũng đang hình thành vùng cây ăn trái với diện tích hơn 12.000 ha như: sầu riêng, bưởi, mít, cam, quýt, nhãn, xoài, chuối, bơ,... cho sản lượng sầu riêng hơn 10.000 tấn, mít hơn 9.500 tấn, bưởi gần 7.200 tấn, cam và quýt gần 11.200 tấn, nhãn hơn 7.700 tấn. Năng lực hiện tại của tỉnh chủ yếu sơ chế và bảo quản trái cây ở điều kiện thông thường với công suất nhỏ. Qua khảo sát năm 2021 tỷ lệ nông sản sơ chế, bảo quản, chế biến trái cây chỉ đạt khoảng 10%, tổn thất sau thu hoạch còn cao (20%); đảm bảo an toàn thực phẩm vẫn còn hạn chế; có rất ít sản phẩm chế biến sâu.

## **II. Những kết quả đạt được, các hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong chế biến 03 nhóm sản phẩm**

### **1. Những kết quả đạt được**

- Vốn đầu tư vào công nghệ chế biến hạt điều ngày càng tăng, sản lượng chế biến, trình độ công nghệ, tự động hóa, tỷ lệ thu hồi nhân, hiệu quả đầu tư, kim ngạch xuất khẩu hạt điều ngày càng tăng và ngày càng nhiều sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao. Ngành chế biến hạt điều Bình Phước đã giải quyết tốt đầu ra cho hạt điều nguyên liệu của tỉnh; một số sản phẩm điều chế biến sâu có giá trị gia tăng cao, bán ở phân khúc tốt nhất của chuỗi giá trị và bắt đầu có thương hiệu trên thị trường ở cả tầm quốc gia và quốc tế. Lợi nhuận của ngành chế biến điều chủ yếu được giữ lại trong nước.

- Trên địa bàn tỉnh đã hình thành cụm ngành chế biến gỗ theo chuẩn quốc tế tham gia từ trồng/khai thác, nhập khẩu, chế biến và sản xuất sản phẩm xuất khẩu. Chế biến sâu các sản phẩm gỗ xuất khẩu đã được các nhà đầu tư định hướng sản xuất như đồ dùng nội/ngoại thất; vật liệu xây dựng khung nhà ở cao cấp; sản phẩm sáng tạo tiết kiệm không gian, tiện dụng và thân thiện môi trường; công nghệ mới sản xuất viên nén gỗ. Công nghệ mới, hiện đại nhất đang dần được thay thế; quy mô chế biến lớn nhất Đông Nam Á đã hội tụ về Bình Phước để tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường, tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của tỉnh. Ngành chế biến gỗ cũng giải quyết đầu ra cho hàng chục ngàn m<sup>3</sup> gỗ từ các cây trồng chủ lực của tỉnh (điều, cao su, gỗ tạp khác) sau thời gian khai thác, qua đó, giúp nâng cao giá trị cây công nghiệp của tỉnh.



- Trên địa bàn tỉnh đang hình thành các chuỗi cung ứng thực phẩm khép kín từ trang trại đến bàn ăn (3F, tiếng Anh: Feed, Farm, Food). Hầu hết nhà đầu tư FDI trên địa bàn sẵn có thị trường tiêu thụ, thương hiệu nên chỉ cần tăng quy mô chăn nuôi gà, đầu tư vào chế biến heo, mở rộng thêm thị trường trong nước, tăng thị phần xuất khẩu.

- Ngành chế biến trái cây đang có cơ hội phát triển nhanh từ sự dịch chuyển vùng trồng vào tỉnh kết hợp với công nghệ chế biến hiện nay sẽ tạo tiền đề cho hoạt động chế biến sâu, nâng cao chất lượng, tạo sự cạnh tranh cho sản phẩm tỉnh nhà.

## **2. Hạn chế**

- Ngành chế biến hạt điều và chế biến gỗ của tỉnh đóng góp vào GRDP và ngân sách hàng năm của tỉnh Bình Phước chưa tương xứng với tiềm năng là do hai ngành này vẫn đang trong giai đoạn hưởng ưu đãi đầu tư, chưa có nhiều sản phẩm chế biến sâu, ít sản phẩm hoàn chỉnh đến tay người tiêu dùng (như điều tẩm gia vị, sữa hạt điều, gỗ trang trí nội - ngoại thất, bàn ghế cao cấp...); chưa tạo thành chuỗi liên kết ngành để nâng cao giá trị gia tăng.

- Nội tại của nhóm sản phẩm chế biến điều và chế biến gỗ đã bộc lộ những khó khăn, hạn chế như: Năng lực chế biến sâu đang còn yếu và thiếu nên chưa thể chinh phục được thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu trực tiếp vào hệ thống phân phối - bán lẻ tiềm năng ở nước ngoài; Chưa có khả năng truy xuất nguồn gốc hạt điều và truy xuất nguồn gốc gỗ hợp pháp một cách hiệu quả.

- Ngành chế biến thực phẩm từ thịt heo, thịt gà, trái cây mới hình thành trên địa bàn tỉnh nên chưa đa dạng về sản phẩm và sản lượng chế biến sâu, nội tại của nhóm sản phẩm này cũng đã bộc lộ những khó khăn cần giải quyết ngay: ổn định mô hình sản xuất khép kín theo tiêu chuẩn quốc tế để xuất khẩu. Việc chăn nuôi phân tán, nhất là các trang trại chăn nuôi gia công, đang ảnh hưởng đến môi trường như mùi và ô nhiễm nguồn nước ngầm mà tiêu chuẩn quốc tế xem là chưa phù hợp.

## **3. Nguyên nhân của hạn chế**

- Trong hơn 10 năm qua, hầu hết các sản phẩm chế biến hạt điều, gỗ được xuất khẩu nhiều vào các thị trường dễ tính như: Trung Quốc, Đài Loan, Ấn Độ,... ở dạng nguyên liệu, chỉ tập trung tăng số lượng sản phẩm mà thiếu động lực cải tiến, tăng giá trị gia tăng của sản phẩm.

- Tỉnh đã triển khai truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý của hạt điều và truy xuất nguồn gốc gỗ nhưng hiệu quả áp dụng chưa cao.

- Tỉnh có thể mạnh lớn phát triển vùng chăn nuôi heo, gà và trồng cây ăn trái nhưng rất phân tán do tiêu chuẩn quốc tế trước đó chưa đòi hỏi gay gắt. Thị trường trong nước hiện đang rất cạnh tranh với thực phẩm nhập khẩu, nhưng với yêu cầu hiện tại của thị trường tiêu thụ quốc tế lại đòi hỏi vùng chăn nuôi heo, gà và trái cây phải tập trung theo tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh khắt khe mà khó



có khả năng hình thành vùng lớn khi quy hoạch sử dụng đất đã phân tán. Điều này phải giải quyết trước khi hoàn thiện việc đa dạng về sản phẩm và sản lượng chế biến sâu đã làm ngành chế biến sản phẩm từ chăn nuôi, từ trái cây xuất khẩu bị chậm lại.

### **PHẦN III**

### **BỐI CẢNH, QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU**

#### **I. Bối cảnh phát triển 03 nhóm sản phẩm**

- Bình Phước có quỹ đất nông nghiệp dồi dào để có thể quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu trồng trọt và chăn nuôi với quy mô lớn để cung cấp nguyên liệu đầu vào ổn định cho công nghiệp chế biến hạt điều, chế biến gỗ và chế biến thực phẩm (từ thịt heo, thịt gà, trái cây). Do đó, ngành chế biến các sản phẩm này của tỉnh đang thu hút nhiều tập đoàn lớn của thế giới đến đầu tư, mở rộng quy mô với công nghệ tiên tiến.

- Bình Phước đang tập trung đầu tư để hoàn thiện và phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, thương mại - dịch vụ, cảng cạn ICD liên kết với các vùng và quốc gia lân cận, cải cách hành chính và áp dụng chính phủ điện tử rất hiệu quả,... Hỗ trợ tối đa cho nhà đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, nâng cao năng lực sản xuất, chế biến và xuất khẩu.

- Trong tình hình mới hiện nay với sự cạnh tranh gay gắt của thị trường trong và ngoài nước, cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết đang mở ra nhiều cơ hội để thu hút đầu tư và mở rộng thị trường xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ điều, gỗ và thực phẩm (chế biến từ thịt heo, thịt gà, trái cây) của tỉnh. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thụ hạt điều, gỗ và thực phẩm của thế giới và Việt Nam vẫn còn dư địa rất lớn, đây là cơ hội để ngành chế biến tận dụng cơ hội để đẩy mạnh sản xuất và xúc tiến tiêu thụ trong và ngoài nước.

- Khu vực FDI từ EU, Nhật Bản, Hàn Quốc,... đang có khuynh hướng sẽ chọn lọc và đầu tư vào vùng trồng quy mô tập trung đủ lớn, đạt chuẩn quốc tế về quản lý vùng trồng bền vững, đồng bộ từ sơ chế và chế biến nông sản thành sản phẩm thực phẩm xuất khẩu như dạng bột, gel, đồ uống, đông lạnh, sản phẩm từ phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch khác.

Trước bối cảnh đã đề cập ở trên, tỉnh Bình Phước cần có những quan điểm, mục tiêu và giải pháp để phát triển công nghiệp chế biến điều, gỗ và thực phẩm với hiệu quả cao nhất.

#### **II. Quan điểm**

- Phát triển công nghiệp chế biến sâu phải theo hướng cụm ngành; tăng tốc phát triển 03 nhóm ngành điều, gỗ và thực phẩm xuất khẩu chủ lực một cách bền vững trước năm 2025, đóng góp cao vào tỷ trọng trong GRDP, thu ngân sách và tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh. Đẩy mạnh xuất khẩu để hỗ trợ sức



hấp dẫn cho khách hàng tiêu thụ nội địa, đến lượt tiêu thụ nội địa lại củng cố cho năng lực chế biến xuất khẩu.

- Huy động mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế, đặc biệt là nguồn lực từ kinh tế tư nhân và vốn đầu tư nước ngoài (FDI), để đầu tư chế biến sâu và xúc tiến thương mại. Trong đó, chú trọng thu hút các nhà đầu tư có thương hiệu, tiềm lực tài chính, năng lực công nghệ và tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

- 100% nguyên liệu hạt điều, gỗ rừng trồng, nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh (đặc biệt là trái cây và các sản phẩm từ thịt heo, gà) được chế biến và hoàn tất sản phẩm tại tỉnh, nhằm nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh.

### **III. Mục tiêu đến năm 2025 và định hướng đến 2030**

#### **1. Mục tiêu đến năm 2025**

- Tỷ trọng hạt điều chế biến sâu đạt từ 15% trở lên; giá trị sản xuất hạt điều các loại và dầu vỏ hạt điều đạt khoảng 43.444 tỷ đồng. Tập trung khai thác các thị trường trong nước và một số thị trường nước ngoài như: Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc và các thị trường tiềm năng như: Úc, các nước Trung Đông,...

- Giá trị sản xuất ngành chế biến gỗ đạt 12.778 tỷ đồng. Tập trung khai thác thị trường trong nước và một số thị trường nước ngoài như: Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc,...

- Giá trị sản xuất ngành thực phẩm chế biến đạt 23.000 tỷ đồng. Tập trung khai thác thị trường trong nước và một số thị trường nước ngoài như: Hồng Kông, Malaysia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Mỹ và Úc. Tăng cường thu hút các dự án đầu tư chế biến sâu trái cây đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và hướng tới xuất khẩu; qua đó đóng góp nhiều hơn cho GRDP, ngân sách và kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.

#### **2. Mục tiêu đến năm 2030**

- Tỷ trọng hạt điều chế biến sâu đạt 25%; giá trị sản xuất nhân hạt điều, các sản phẩm từ hạt điều và dầu vỏ hạt điều đạt 69.000 tỷ đồng.

- Giá trị sản xuất ngành chế biến gỗ đạt 29.571 tỷ đồng.

- Giá trị sản xuất ngành chế biến thực phẩm đạt 27.929 tỷ đồng.

## **PHẦN IV**

### **GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

#### **I. Giải pháp chung**

1. Quy hoạch vùng nguyên liệu: (1) khoảng 140.000 ha cây điều, tập trung tại các huyện: Bù Gia Mập, Phú Riềng, Bù Đăng, Đồng Phú; (2) khoảng 5.000 ha gỗ rừng trồng, cùng với gỗ điều, cao su và gỗ nhập khẩu; (3) khoảng 15.000 ha cây ăn trái, tập trung tại thị xã Bình Long, các huyện: Lộc Ninh, Bù



Đốp, Bù Đăng, Phú Riềng, Đồng Phú; (4) vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh tại tất cả các huyện, thị xã, thành phố, với quy mô 3 triệu con heo và 20 triệu con gia cầm.

2. Ứng dụng tối đa những thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0, áp dụng các chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp, tiên tiến được các nước/khu vực nhập khẩu thừa nhận và đòi hỏi kiểm soát cho từng sản phẩm/hàng hóa xuất khẩu nhất định.

3. Tăng cường hợp tác quốc tế, hợp tác với các tổ chức nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đào tạo trình độ quản lý, tư vấn, kinh tế và tài chính trong và ngoài nước thúc đẩy các khu vực sản xuất, chế biến sâu tăng tốc. Khai thác tối đa các hiệp định thương mại tự do cũng như điều ước quốc tế mà Việt Nam đã cam kết để tiêu thụ sản phẩm.

4. Xây dựng thương hiệu sản phẩm và thương hiệu doanh nghiệp ngành điều, gỗ, trái cây và chăn nuôi heo, gà gắn với chỉ dẫn địa lý, vùng trồng điều, gỗ, trái cây, chăn nuôi được quy hoạch, được cấp mã vùng trồng và công nhận an toàn dịch bệnh.

5. Tăng cường năng lực dự báo thị trường; cập nhật thông tin về chính sách thương mại của từng thị trường về thị phần, thị hiếu, giá cả, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các điều kiện gia nhập thị trường/rào cản kỹ thuật, thuế quan để định hướng cho chế biến sâu nhanh chóng đáp ứng điều kiện cần và đủ để gia nhập thị trường. Phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao và thương mại của Việt Nam ở nước ngoài có các văn phòng thương mại ở nước ngoài để mở khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

6. Tạo điều kiện sẵn có về quỹ đất sạch, hỗ trợ giải phóng mặt bằng sản xuất để hình thành các cụm công nghiệp chuyên ngành, sẵn sàng thu hút đầu tư. Thúc đẩy đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, logistics, cơ sở hạ tầng giao thông liên tỉnh và liên vùng.

7. Phát huy hơn nữa vai trò của Hội Điều Bình Phước. Bên cạnh đó cần thành lập các hội, hiệp hội gỗ, trái cây và chăn nuôi. Mỗi tổ chức này xác định và thực hiện các nhóm nhiệm vụ cụ thể của từng ngành hàng và chú trọng tổ chức tốt công tác xúc tiến thương mại trong nước. Khai thác kênh thương mại điện tử, xuất - nhập khẩu xuyên biên giới nhằm chủ động mở rộng thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế, giảm rủi ro trong xuất khẩu hàng hóa.

8. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch; đẩy mạnh cải cách hành chính, thực thi chính phủ điện tử hiệu quả; hoàn thiện chính sách, chương trình ưu đãi, khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa: đầu tư, truy xuất nguồn gốc, đổi mới và chuyển giao công nghệ, áp dụng tự động hóa trong quá trình sản xuất, sử dụng nguyên liệu và năng lượng tiết kiệm, áp dụng hệ thống quản lý tiêu chuẩn quốc tế,...

9. Chủ động đào tạo nguồn nhân lực tại chỗ có trình độ quản lý, kỹ thuật, tay nghề; thu hút doanh nghiệp tham gia vào quá trình xã hội hóa đào tạo để gắn kết giữa đào tạo với thực tiễn thị trường và cơ hội việc làm.



10. Đẩy mạnh quản lý Nhà nước, ngăn chặn kịp thời các hành vi buôn lậu, sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng mất an toàn thực phẩm, khai báo không trung thực, khai thác gỗ phi pháp, gian lận thương mại.

## **II. Giải pháp cụ thể**

### **1. Đối với chế biến sản phẩm điều**

- Nâng cao năng suất trồng điều trong tỉnh: Gắn liền quy hoạch vùng chuyên canh cây điều và nghiên cứu lai tạo giống điều có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh. Trong đó, tập trung các biện pháp kỹ thuật đưa năng suất điều đạt từ 2,5 tấn/ha trở lên. Đề cạnh tranh quốc tế về xuất khẩu điều, ngành điều phải dịch chuyển nhanh sang sản xuất nông nghiệp định hướng hữu cơ (ít nhất áp dụng từ 5–10% quy mô vùng nguyên liệu).

- Nhập khẩu nguyên liệu hạt điều thô có chọn lọc từ nước ngoài: Hợp tác với các vùng trồng điều khác ở ngoài tỉnh và ngoài nước giúp các nhà chế biến đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định. Kiến nghị trung ương có chính sách ưu đãi thuế suất bằng 0% đối với hạt điều thô nhập khẩu để sản xuất hàng hóa tiêu thụ trong nước của các doanh nghiệp.

- Kêu gọi đầu tư, hỗ trợ tài chính đầu tư hạ tầng kỹ thuật của ít nhất 02 cụm công nghiệp chế biến sản phẩm điều theo hướng cụm ngành.

- Thu hút các doanh nghiệp sản xuất hạt điều lớn, chế biến sâu vào cụm công nghiệp; từ đó tạo mối liên kết giữa các doanh nghiệp chế biến điều để thành cụm liên kết sản xuất tập trung, ổn định, đạt chuẩn, có khả năng liên kết tỉnh và các vùng lân cận đảm bảo đủ năng lực dẫn dắt thị trường.

- Thành lập kho ngoại quan, chợ nông sản tại tỉnh Bình Phước để phục vụ hoạt động kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu mặt hàng Điều.

### **2. Đối với chế biến sản phẩm gỗ**

- Kêu gọi đầu tư, hỗ trợ nguồn lực tài chính đầu tư hạ tầng kỹ thuật của ít nhất 02 cụm công nghiệp chế biến sản phẩm gỗ theo hướng cụm ngành, với cơ chế tiếp nhận đầu tư thuận lợi, suất đầu tư cạnh tranh.

- Thúc đẩy phát triển thị trường nội địa, chương trình sử dụng gỗ hợp pháp và cơ chế mua sắm công, ưu tiên dùng sản phẩm gỗ sẵn có của địa phương.

### **3. Đối với chế biến sản phẩm thịt heo, thịt gà và trái cây**

- Hoàn thiện quy hoạch vùng chăn nuôi, giết mổ và chế biến an toàn dịch bệnh đạt các điều kiện xuất khẩu; xây dựng cơ chế, chính sách liên kết khép kín trong chuỗi giá trị chăn nuôi từ sản xuất, chế biến và xuất khẩu sản phẩm gắn với vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh tại địa phương; nâng cao năng suất đáp ứng nguyên liệu đầu vào đủ cho khâu chế biến xuất khẩu.

- Kêu gọi đầu tư các nhà máy chế biến sản phẩm thịt heo và gà tại các huyện Bù Đăng và Chơn Thành vì đây là vùng chăn nuôi lớn của tỉnh.

- Đón đầu làn sóng đầu tư vào chế biến sâu trái cây, tỉnh Bình Phước xây



dựng chính sách thu hút các doanh nghiệp lớn, có tiềm lực tài chính, công nghệ xử lý, bảo quản, chế biến nông sản và có thị trường tiêu thụ nông sản liên vùng và quốc tế, liên kết đầu tư vào chuỗi giá trị từ vùng nguyên liệu, nghiên cứu phát triển sản phẩm, phát triển kênh phân phối. Đồng thời dành quỹ đất phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hình thành ít nhất 01 cụm công nghiệp chế biến trái cây. Tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương, các tổ chức phi chính phủ, cơ quan ngoại giao nước ngoài nhằm tăng cường quảng bá các sản phẩm trái cây có thể mạnh của địa phương vào các thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước.

## **PHẦN V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Công Thương có trách nhiệm**

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án. Xây dựng kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Đề án cả giai đoạn và từng năm; định kỳ thực hiện kiểm tra, giám sát việc triển khai Đề án và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh.

- Lập danh mục kêu gọi đầu tư ít nhất 04 cụm công nghiệp chế biến sản phẩm điều và gỗ; 01 cụm công nghiệp chế biến trái cây theo hướng cụm ngành; lập danh mục xúc tiến thương mại hàng năm cho các sản phẩm của Đề án.

#### **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm**

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đất đai đủ cho nhu cầu phát triển chế biến gồm: (1) Vùng trồng điều, vùng nguyên liệu gỗ, vùng nguyên liệu trái cây khai thác phù hợp quy định của quốc tế về quản lý rừng, rừng trồng bền vững, hỗ trợ cấp mã vùng trồng; (2) Vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh và (3) Quỹ đất dành cho các hoạt động phát triển chế biến sâu, trung tâm logistics phục vụ chuỗi giá trị xuất khẩu 03 nhóm sản phẩm mục tiêu.

- Tăng cường công tác quản lý, tập trung các biện pháp kỹ thuật đưa năng suất điều đạt trung bình từ 2,5 tấn/ha trở lên với chất lượng cao. Hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật, chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật từ khi trồng đến khi thu hoạch và bảo quản hạt điều. Trong đó tập trung ứng dụng công nghệ sinh học, chăm sóc điều bằng các chế phẩm hữu cơ.

#### **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Xây dựng Danh mục dự án kêu gọi đầu tư. Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho xúc tiến đầu tư; tuyên truyền quảng bá, giới thiệu về môi



trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội phát triển công nghiệp chế biến sâu của tỉnh nhà.

#### **4. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm**

- Chủ trì, nghiên cứu lai tạo giống điều, cây lấy gỗ, cây ăn trái có năng suất, chất lượng cao; phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương; ứng dụng công nghệ sinh học trong các giai đoạn trồng, chăm sóc và bảo quản sản phẩm chế biến.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ, phát triển sản phẩm mới, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, đăng ký và bảo hộ sở hữu trí tuệ, cải tiến kỹ thuật, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và chế biến các sản phẩm điều, gỗ, trái cây và chăn nuôi heo, gà.

#### **5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm**

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao theo ngành, nghề công nghiệp chế biến, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển của các doanh nghiệp.

#### **6. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm**

- Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình cấp có thẩm quyền cấp thẻ Doanh nhân APEC cho lãnh đạo doanh nghiệp xuất khẩu có tốc độ tăng trưởng sản lượng cao, giá trị xuất khẩu lớn, mở được thị trường mới.

- Khai thác tối đa hiệu quả hợp tác quốc tế, quan hệ ngoại giao với các tham tán, thương vụ nước ngoài tại Việt Nam và cơ quan, đơn vị ngoại giao, kinh tế Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ các ngành hàng nghiên cứu thị trường, quảng bá và xúc tiến thương mại, bán hàng ở nước ngoài đồng thời hỗ trợ ngành điều phát triển vùng nguyên liệu ở nước ngoài.

#### **7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Phước có trách nhiệm**

Chỉ đạo các Tổ chức tín dụng trên địa bàn tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận tín dụng đối với các doanh nghiệp có sản phẩm hạt điều, gỗ, trái cây và heo, gà chế biến sâu và tham gia chuỗi liên kết xuất khẩu.

#### **8. Cục Hải quan, Cục Thuế có trách nhiệm**

- Nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện các thủ tục hành chính, nhằm tạo môi trường thông thoáng cho các doanh nghiệp xuất khẩu và nhập khẩu làm thủ tục khai báo tại tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị Chính phủ ưu đãi thuế suất bằng 0% đối với hạt điều nhập khẩu và điều kiện kỹ thuật để được hưởng ưu đãi đối với hạt điều thô và nhân hạt điều đã sơ chế nhằm đáp ứng đủ công suất chế biến trên địa bàn.



**9. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm**

Tổ chức thực hiện Đề án thông qua việc đưa các nội dung của Đề án vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**10. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư - Thương mại và Du lịch, Hội Điều Bình Phước và các đơn vị liên quan có trách nhiệm**

- Tham mưu thực hiện xúc tiến thương mại trong và ngoài nước đối với 03 sản phẩm chủ lực được chế biến từ hạt điều, gỗ, trái cây và thịt heo, thịt gà.

- Đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, hợp tác xã, doanh nghiệp trong chế biến sâu, liên kết trong sản xuất, chế biến và xuất khẩu bền vững./.

